



Tiêu đề
Phiên bản:
Ngày phát hành:
Cho đến khi hợp lệ:

Mẫu Thỏa Thuận Tham Gia
2.0
1 tháng 7 năm 2008
30 tháng 6 năm 2010
Trang 1 của 7

MẠNG LƯỚI KINH DOANH LÂM SẢN - (QUỐC GIA/VÙNG) THỎA THUẬN THAM GIA

CÁC BÊN

Các bên trong thỏa thuận này là -

1. (Tên WWF đơn vị chủ quản FTN chương trình/ quốc gia), một tổ chức phi lợi nhuận được thành lập tại (Tên quốc gia), có văn phòng chính tại (địa chỉ văn phòng, Tên thành phố, Tên nước); và
2. (Điền tên đơn vị tham gia) ("Những đơn vị tham gia"), một công ty (đưa vào tên quốc gia), với văn phòng chính của mình tại (điền địa chỉ).

GIỚI THIỆU

Mạng lưới kinh doanh lâm sản toàn cầu (GFTN) là sáng kiến của WWF để loại bỏ trừ tình trạng khai thác gỗ trái phép và cải thiện công tác quản lý các khu rừng quý hiếm và bị đe dọa. Qua việc xúc tiến các mối liên kết kinh doanh giữa các công ty cam kết thực hiện và hỗ trợ hoạt động lâm nghiệp có trách nhiệm, GFTN tạo ra các điều kiện thị trường giúp bảo tồn các khu rừng trên thế giới trong khi vẫn đảm bảo các lợi ích kinh tế và xã hội cho các doanh nghiệp và những đơn vị phụ thuộc vào các khu rừng này. GFTN coi chứng chỉ rừng độc lập, có sự tham gia của nhiều bên liên quan như một công cụ chủ yếu của quá trình này.

Những đơn vị tham gia đã nộp đơn xin tham gia GFTN qua GFTN (quốc gia / vùng), trong đó GFTN văn phòng địa phương là một và chương trình bởi (WWF quốc gia/ tương trình).

Những đơn vị tham gia đã đáp ứng các yêu cầu để nhập vào GFTN như quy định trong Qui định tham gia vào GFTN (có tại www.gftn.panda.org). Thông qua thỏa thuận này, (Tên của WWF NO /PO) và các đơn vị tham gia dự định chính thức hóa sự tham gia của đơn vị tham gia vào GFTN qua GFTN (quốc gia / vùng).

Chỉ bao gồm đoạn sau đây khi đơn vị tham gia GFTN thông qua thỏa thuận với một số văn phòng địa phương GFTN:

Các đơn vị đã hoặc đang dự định tham gia thỏa thuận tham gia với GFTN (***quốc gia / khu vực khác mà thông qua đó đơn vị đã tham gia hoặc sẽ tham gia vào GFTN***), trong đó GFTN văn phòng và chương trình địa phương quản lý bởi (***tên WWF chương trình/quốc gia khác***), nơi đơn vị có các đơn vị quản lý rừng (FMUs) hoặc hoạt động kinh doanh (***ghi rõ vị trí***).

ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN

1. Thời gian thỏa thuận

1.1 Theo các mục 1.2 và 1.3, thỏa thuận này có hiệu lực hai năm kể từ ngày ký.

1.2 Thỏa thuận này có thể được gia hạn thêm một hoặc nhiều giai đoạn như thỏa thuận bằng văn bản của Quản lý GFTN (quốc gia / vùng) và đơn vị tham gia.

1.3 Thỏa thuận này sẽ chấm dứt trong trường hợp đơn vị tham gia từ bỏ GFTN hoặc tư cách thành viên bị chấm dứt theo Quy định tham gia GFTN.

2. Hình thức tham gia

Những đơn vị tham gia sẽ tham gia vào GFTN là một thành viên rừng (chủ sở hữu rừng hoặc đơn vị quản lý)

Hoặc là Thành viên Thương mại (một cơ sở chế biến, nhà sản xuất, thương nhân, hoặc đơn vị sử dụng gỗ hoặc các sản phẩm giấy cuối cùng).

(Xóa bất cứ hình thức nào không áp dụng. Trường hợp hoạt động của đơn vị tham gia bao gồm cả hai, giữ cả hai loại trong hợp đồng khi đơn vị đáp ứng được yêu cầu tham gia cho cả Thành viên Rừng và Thương mại)

3. Phạm vi của sự tham gia

3.1. Phạm vi tham gia ban đầu bao gồm các đơn vị quản lý rừng (FMUs) sở hữu hoặc quản lý bởi đơn vị tham gia và được mô tả trong Bảng kê 1A và loại trừ những đơn vị quản lý rừng được mô tả trong Bảng kê 1B.

3.2. Phạm vi tham gia ban đầu bao gồm các cơ sở chế biến, các nhà máy và các cơ sở kinh doanh thuộc sở hữu hoặc quản lý của đơn vị tham gia và được mô tả trong Bảng kê 2A và loại trừ những đơn vị được mô tả trong Bảng kê 2B.

3.3. Phạm vi tham gia ban đầu bao gồm tất cả các sản phẩm rừng mua của đơn vị tham gia khác so với những mô tả trong Phụ Lục 3.

3.4. Phạm vi tham gia có thể được sửa đổi trong thời gian thỏa thuận tuân thủ theo Quy định tham gia GFTN, nếu có bất kỳ sửa đổi nào cần được chính thức thông qua bằng văn bản cho phù hợp Lịch, với chữ ký của quản lý GFTN (quốc gia / khu vực) và quản lý cấp cao của đơn vị được đề cử bởi các đơn vị tham gia theo khoản 7 của thỏa thuận này.

4. Nghĩa vụ của đơn vị tham gia các

Những đơn vị tham gia phải tuân theo Quy định tham gia GFTN.

5. Quyền lợi của đơn vị tham gia các

Trong thời gian hiệu lực của thỏa thuận này, những đơn vị tham gia có quyền -

- Thông tin tình trạng tham gia của đơn vị là một đơn vị tham gia trong GFTN theo Quy định truyền thông (xem Phần 13 của Quy định tham gia GFTN); và
- Được truy cập thông tin, đào tạo và hỗ trợ kỹ thuật cho đơn vị tham gia GFTN.

6. Thông tin công bố và bảo mật

6.1. Nội dung của Bản thông tin công bố, gồm tất cả các bản sửa đổi để tài liệu này theo thời gian phù hợp với Quy định tham gia GFTN, sẽ không được coi là thông tin mật.

6.2. Quản lý GFTN (quốc gia / vùng) có thể theo quyết định của mình, cho phép xuất bản, đưa lên internet hoặc phát hành cho bên thứ ba tất cả hoặc một phần nội dung của Bản thông tin công bố, cả những bản sửa đổi theo thời gian.

6.3. Theo mục 6.4, (tên của WWF quốc gia/ chương trình) sẽ không tiết lộ thông tin bí mật thu được từ đơn vị tham gia cho bất kỳ bên thứ ba trừ trường hợp công bố để đáp ứng với thủ tục pháp lý, sau khi cung cấp cho đơn vị tham gia một bản sao của yêu cầu hay quy trình đó, hoặc tiết lộ khi có sự chấp thuận trước bằng văn bản của đơn vị tham gia.

6.4. (Tên của WWF quốc gia/chương trình) có thể tiết lộ thông tin bí mật thu được từ đơn vị tham gia cho các văn phòng hoặc tổ chức WWF khác quản lý GFTN văn phòng địa phương, với điều kiện là đơn vị nhận thông tin này phải tuân thủ điều kiện hạn chế công bố quy định tại khoản 6.3 như đơn vị (WWF quốc gia/ chương trình).

7. Đề cử nhân viên liên lạc

7.1. Quản lý GFTN (quốc gia / vùng) sẽ là người liên lạc chính của (tên của WWF quốc gia/ chương trình) và GFTN đối với tất cả các vấn đề liên quan đến thỏa thuận này.

7.2. Đối với những đơn vị tham gia, (tên quản lý của đơn vị) sẽ là quản lý cấp cao của đơn vị chịu trách nhiệm về việc thực hiện các cam kết của đơn vị tham gia về việc tham gia vào GFTN, và (tên người liên lạc) sẽ là người chịu trách nhiệm về các liên hệ hàng ngày với GFTN cho đơn vị nộp đơn trong ngày-to-day liên hệ với các GFTN.

7.3. Các đơn vị tham gia có thể thông báo bằng văn bản cho Quản lý GFTN (quốc gia / vùng) về sự thay đổi nhân viên được phân công thực hiện các chức năng này.

8. Bồi thường

8.1. Các thành viên phải bồi thường (tên của WWF quốc gia/ vùng) và cơ quan khác, tổ chức WWF, GFTN tại văn phòng địa phương, cùng với cán bộ, nhân viên, và các đại lý, chống lại bất kỳ khiếu nại, tổn thất, thiệt hại và trách nhiệm khác phát sinh do kết quả của những đơn vị tham gia -

- Vi phạm thỏa thuận này,
- Không thực hiện theo quy tham gia GFTN; hoặc
- Cung cấp thông tin sai lệch hoặc gây hiểu nhầm.

9. HIỆU LỰC VÀ DIỄN GIẢI CỦA THỎA THUẬN

9.1. Không bên nào được thực hiện bất kỳ cam kết, tạo bất kỳ nghĩa vụ hoặc nhận bất kỳ vị trí nào thay mặt bên kia mà không có sự đồng ý bằng văn bản cụ thể.

9.2. Mỗi bên sẽ duy trì quyền phát biểu ý kiến riêng về các chủ đề liên quan đến việc tham gia vào GFTN, mặc dù vậy mỗi bên sẽ cố gắng thông báo cho đơn vị kia trước khi dùng bất kỳ quan điểm nào về các chủ đề này.

9.3. Không có gì trong thỏa thuận này sẽ tạo ra một liên doanh.

9.4. Không bên nào được sử dụng logo của đơn vị kia, hoặc ngụ ý sự đồng tình của phía bên kia đối với các chính sách hay hoạt động của mình, mà không có sự đồng ý trước của nhau. Các bên có quyền thực hiện hành động pháp lý đối với việc sử dụng trái phép tên và logo của mình.

9.5. Thỏa thuận này là phi thương mại và không có giao dịch về hàng hoá hay dịch vụ.

9.6. Thỏa thuận này cụ thể cho các bên và không được phân bổ hoặc chuyển nhượng mà không có sự chấp thuận trước bằng văn bản của các bên.

9.7. Theo Quy định tham gia GFTN, thỏa thuận này có thể được sửa đổi, huỷ bỏ hoặc gia hạn thỏa thuận bằng văn bản.

9.8. Thỏa thuận này, và sự tham gia của đơn vị tham gia vào GFTN, có thể bị đình chỉ hoặc chấm dứt theo quy định, thủ tục được mô tả trong Quy định tham gia.

9.9. Thỏa thuận này sẽ được quản lý và hiểu theo Luật pháp của (tên Quốc gia).

9.10. Mọi tranh chấp mà không thể giải quyết thông qua hòa giải, thì sau khi làm hết các thủ tục có liên quan đề ra trong Quy định tham gia GFTN, được phân xử theo Quy định phân xử UNCITRAL như luật hiện hành. Việc phân xử như vậy sẽ được thực hiện bởi dịch vụ phân xử có trình độ phù hợp được đề cử bởi (tên của WWF quốc gia / chương trình).

BẢNG KÊ 1A - FMUs trong phạm vi tham gia

Danh sách và số FMUs trong phạm vi tham gia. Đối với mỗi FMU ghi rõ tên FMU, vị trí, kích thước (ha), các loài mô tả và tình trạng cấp giấy chứng nhận (chứng chỉ đáng tin cậy hoặc đang trong tiến trình cấp chứng chỉ). Nếu không phải là một đơn vị tham gia thành viên rừng viết "không áp dụng"

BẢNG KÊ 1B - FMUs ngoài phạm vi tham gia

Danh sách và số FMUs nằm ngoài phạm vi tham gia. Đối với mỗi đơn vị ghi rõ tên FMU, vị trí, kích thước (ha), mô tả và loài lý do để loại trừ. Nếu không phải là một đơn vị tham gia viết rừng "không áp dụng"

BẢNG KÊ 2A – Các cơ sở, nhà máy và các đơn vị kinh doanh trong phạm vi tham gia

Hoàn thành bảng sau cho tất cả các cơ sở, nhà máy và các doanh nghiệp trong phạm vi tham gia. Xóa các hàng không phù hợp và thêm các hàng mới khi cần thiết. Nếu không phải là một đơn vị tham gia thành viên Thương mại thì xóa bảng và viết "không áp dụng"

Loại hình doanh nghiệp / Hoạt động	Vị trí	Số lượng các đơn vị bao gồm	Tên đăng ký kinh doanh hợp pháp	Địa chỉ đăng ký kinh doanh
Phân phối vật liệu xây dựng				
Công ty Xây dựng				
Đơn vị sử dụng cuối cùng (ghi rõ)				
Dịch vụ tài chính				
Phân phối sản phẩm rừng / nhập khẩu				
Tích hợp các sản phẩm rừng				
Ban ngành địa phương				
Nhà sản xuất - sản phẩm tiêu dùng				
Nhà sản xuất - ván				
Nhà sản xuất - sản phẩm giấy				
Nhà sản xuất - sản phẩm gỗ				
Khác – ghi rõ				
Nhà in				
Nhà xuất bản				
Văn phòng thu mua				
Cửa hàng bán lẻ				
Cửa hàng bán lẻ - Tự làm				
Xưởng cưa				

BẢNG KÊ 2B - Chế biến các cơ sở, nhà máy và các doanh nghiệp kinh doanh bên ngoài phạm vi tham gia

Hoàn thành bảng sau cho tất cả các cơ sở, nhà máy và các doanh nghiệp ngoài phạm vi tham gia. Xóa các hàng không phù hợp và thêm các hàng mới khi cần thiết. Nếu không phải là một đơn vị tham gia Thành viên thương mại bảng xóa và viết "không áp dụng"

Loại hình doanh nghiệp / Hoạt động	Vị trí	Số lượng các đơn vị bao gồm	Tên đăng ký kinh doanh hợp pháp	Địa chỉ đăng ký kinh doanh
Phân phối vật liệu xây dựng				
Công ty Xây dựng				

Đơn vị sử dụng cuối cùng (ghi rõ)				
Dịch vụ tài chính				
Phân phối sản phẩm rừng / nhập khẩu				
Tích hợp các sản phẩm rừng				
Ban ngành địa phương				
Nhà sản xuất - sản phẩm tiêu dùng				
Nhà sản xuất - ván				
Nhà sản xuất - sản phẩm giấy				
Nhà sản xuất - sản phẩm gỗ				
Khác – ghi rõ				
Nhà in				
Nhà xuất bản				
Văn phòng thu mua				
Cửa hàng bán lẻ				
Cửa hàng bán lẻ - Tự làm				
Xưởng cưa				

BẢNG KÊ 3 – Lâm sản mua của đơn vị tham gia mà không nằm trong phạm vi tham gia

Sửa đổi hoặc xóa các đoạn dự thảo phía dưới sao cho phù hợp.

1. Sản phẩm rừng được mua để sử dụng riêng cho đơn vị tham gia (tức là mặt hàng không được sử dụng làm nguyên liệu để sản xuất các sản phẩm bởi đơn vị tham gia, hoặc để bán lại), bao gồm -

- a. Giấy văn phòng và văn phòng phẩm
- b. Đồ nội thất và phụ kiện cho các văn phòng, nhà máy sản xuất, kinh doanh mặt bằng
- c. Vật liệu sử dụng trong xây dựng văn phòng, nhà máy sản xuất, kinh doanh mặt bằng
- d. Bao bì cho hàng hoá tiêu dùng và thiết bị.

2. Những hạng mục chứa ít hơn 5% gỗ.

3. Các loại sản phẩm bị loại trừ phải được xác định cụ thể cả lý do và bất kỳ dự định trong tương lai để đưa nhập vào cùng phạm vi.

Với sự chứng kiến, các Bên đã thực hiện thỏa thuận này, ... ngày ... tháng năm20xx.

Thay mặt
(Tên của WWF quốc gia/ chương trình)

Nhân chứng

Chữ ký:

Chữ ký:

Tên:

Tên:

Chức vụ :

Đại diện cho và vì
Đơn vị tham gia.

Chữ ký:

Tên:

Chức vụ:

Chức vụ:

Nhân chứng

Chữ ký:

Tên:

Chức vụ: